

Số: 185/BC-STP

An Giang, ngày 28 tháng 6 năm 2022

## BÁO CÁO

### Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 181/BDT-VP ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Ban Dân tộc về việc thẩm định dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

#### 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh An Giang.

#### 2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2014/TTLT-UBND-BNV ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, ngày 09 tháng 11 năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 35/2015/QĐ-UBND ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh An Giang; ngày 23 tháng 12 năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 72/2019/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

Tuy nhiên, ngày 01 tháng 11 năm 2021, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ban hành Thông tư số 01/2021/TT-UBND hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, do đó, các quy định tại Quyết định số 35/2015/QĐ-UBND và Quyết định số 72/2019/QĐ-UBND không còn phù hợp.

Tại điểm a khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 01/2021/TT-UBND quy định:

#### “Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

##### 1. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Ban hành các quyết định thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

*Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc;”*

Tại khoản 1 Điều 28 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

**“Điều 28. Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:*

*1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.*

...”.

Căn cứ các quy định trên, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh An Giang là ***cần thiết và đúng thẩm quyền.***

**3. Dự thảo Quyết định**

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách định lề trang theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Căn cứ ban hành

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh căn cứ thứ 4 như sau: *“Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;”*

c) Điều 2

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh như sau: **“Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2022 và thay thế Quyết định số 35/2015/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh An Giang; Quyết định số 72/2019/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.”

**4. Dự thảo Quy định**

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày dự thảo Quy định theo góp ý tại khoản 3 Báo cáo này.

b) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh khổ giấy và đánh số trang theo quy định tại Điều 76 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể:

**“Điều 76. Khổ giấy, định lề trang văn bản, phong chữ, đánh số trang văn bản**



Khổ giấy, định lề trang văn bản được thực hiện theo Phụ lục II kèm theo Nghị định này.

...

Trang của văn bản được đánh số thứ tự bằng chữ số Ả Rập, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, không đánh số trang thứ nhất, được đặt canh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của văn bản. Số trang của phụ lục được đánh số riêng theo từng phụ lục.”

#### c) Điều 2

Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ dấu cách đầu tiên tại tiết thứ nhất điểm a khoản 1.

Tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 01/2021/TT-UBND quy định:

#### **“Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

##### 2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Ban hành quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban Dân tộc;

b) Ban hành Quyết định và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về lĩnh vực quản lý nhà nước của Ban Dân tộc.”

Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát nội dung quy định tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Quy định có đầy đủ, phù hợp chưa.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh thảo thống nhất từ “Quyết định” hay “quyết định” tại Điều này.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát từ “tham giúp” và từ “thôn” tại khoản 6; cụm từ “Phòng Dân tộc cấp huyện” tại khoản 7 và từ “cho” tại khoản 14.

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã)” tại khoản 7 thành “Ủy ban nhân dân cấp xã” nhằm thống nhất cách trình bày cấp huyện; từ “ở địa phương” tại khoản 13 thành “trên địa bàn tỉnh” nhằm thống nhất cách trình bày tại Điều này; cụm từ “điểm a, khoản 1 điều này” tại khoản 15 thành “điểm a khoản 1 Điều này”.

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh dấu chấm phẩy “;” giữa từ “giáo viên” và từ “học sinh” thành dấu phẩy “,” tại khoản 14.

#### d) Điều 3

Đề xuất cơ quan soạn thảo rà soát, bỏ cụm từ “tỉnh An Giang” sau cụm từ “Ban Dân tộc” nhằm thống nhất cách trình bày trong toàn bộ dự thảo Quy định.

Tại khoản 4 Điều 1 của Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định:

**“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là sở)”**

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

**“Điều 6. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu sở và số lượng cấp phó của các tổ chức, đơn vị thuộc sở”**

1. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu sở

a) Người đứng đầu sở thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau đây gọi chung là Giám đốc sở), là Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp tỉnh do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh bầu, là người đứng đầu sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của ủy viên Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Cấp phó của người đứng đầu sở thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau đây gọi chung là Phó Giám đốc sở) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc sở, giúp Giám đốc sở thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc sở phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc sở và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc sở vắng mặt, một Phó Giám đốc sở được Giám đốc sở ủy nhiệm thay Giám đốc sở điều hành các hoạt động của sở. Phó Giám đốc sở không kiêm nhiệm người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc sở, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;”

Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát khoản 2 và khoản 3 Điều này. Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh từ “đơn vị” thành từ “Ban” nhằm thống nhất và phù hợp trong toàn bộ Điều này.

đ) Điều 4

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh dấu chấm phẩy “;” cuối các khoản thành dấu chấm “.” nhằm thống nhất cách trình bày trong toàn bộ dự thảo Quy định.

e) Điều 5

Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ từ “việc” tại khoản 1 và bỏ khoản 3 do thừa.

g) Điều 6



Đề xuất cơ quan soạn thảo điều chỉnh như sau: “**Điều 6.** Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, Trưởng ban Ban Dân tộc đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành./”

### 5. Dự thảo Tờ trình

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh dự thảo Tờ trình như góp ý tại khoản 3, khoản 4 Báo cáo này.

b) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh tên Luật như sau: “*Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*”.

c) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày viện dẫn theo quy định tại khoản 16 Điều 1 và khoản 6 Mục V Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật., cụ thể:

**“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật**

...

16. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 75 như sau:

*“1. Khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm thông qua hoặc ký ban hành văn bản; tên cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và tên gọi văn bản. Trong lần viện dẫn tiếp theo, đối với luật, pháp lệnh, ghi đầy đủ tên loại văn bản, tên gọi của văn bản; đối với các văn bản khác, ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản đó.”.*”

*“6. Trường hợp viện dẫn phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm của một văn bản cụ thể thì viết hoa chữ cái đầu của phần, chương, mục, tiểu mục, điều.*

*Ví dụ:*

- Căn cứ Điều 10 của Luật Tổ chức Quốc hội...
- Căn cứ khoản 4 Điều 18 của Luật An toàn vệ sinh lao động...
- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 103 Mục 5 Chương XII Phần I của Bộ luật Hình sự... ”.

d) Mục I

Đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày cụ thể, rõ ràng hơn sự cần thiết ban hành văn bản.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh dấu ngoặc kép và cách trình bày khoản 2 phù hợp hơn.

đ) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh các điểm a, b, c thành các khoản 1, 2, 3 tại Mục III. Đồng thời, rà soát, trình bày quá trình xây dựng văn bản đầy đủ hơn.

e) Mục IV

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh cách trình bày các điểm tại khoản 1 theo quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 62 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể:

**“Điều 62. Bố cục của văn bản**

5. Trường hợp nội dung văn bản được bố cục theo phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm thì trình bày như sau:

đ) Thứ tự các điểm trong mỗi khoản dùng các chữ cái tiếng Việt theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt, sau có dấu đóng ngoặc đơn, bằng chữ in thường, cỡ chữ bằng cỡ chữ của phần lời văn từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, trình bày chính xác hơn bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo văn bản; rà soát từ “*quyền hạn*” tại khoản 2.

**6. Lưu ý**

Tại khoản 2 Điều 1 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

**“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật**

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

**“Điều 6. Tham gia góp ý kiến xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, thực hiện phản biện xã hội đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật**

2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện phản biện xã hội đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật này và Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.”

Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, lấy ý kiến theo đúng quy định.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Dân tộc;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

**GIÁM ĐỐC**



**Cao Thanh Sơn**